

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc chấp hành các quy định về quản lý tài chính, mua sắm, sử dụng tài sản công và việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng tại UBND xã Đăk Tô Kan

Thực hiện Quyết định số 333/QĐ(CT)-UBND ngày 23/08/2022 của Chủ tịch UBND huyện Tu Mơ Rông thành lập Đoàn thanh tra việc chấp hành các quy định về quản lý tài chính, mua sắm, sử dụng tài sản công và việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng tại UBND xã Đăk Tô Kan.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 12/10/2022 của Trưởng đoàn thanh tra.

Kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG:

- Xã Đăk Tô Kan Nằm về phía Tây của huyện Tu Mơ Rông. Xã Đăk Tô Kan mới thành lập theo Nghị định 76/NĐ-CP của Chính phủ. Vị trí xã cách trung tâm huyện Tu Mơ Rông 10 km. Có vị trí giáp ranh như sau:

- + Phía Đông giáp xã Đăk Hà- huyện Tu Mơ Rông
- + Phía Tây giáp xã Ngọc Tụ - huyện Đăk Tô
- + Phía Nam giáp xã Đăk Trăm - huyện Đăk Tô
- + Phía Bắc giáp xã Đăk Rơ Ông - huyện Tu Mơ Rông.

- Có diện tích tự nhiên rộng 6.739,98 ha, địa hình núi cao, bị chia cắt nhiều

- UBND xã Đăk Tô Kan thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Nghị định 130/2005/NĐ-CP, ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước. Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của Nhà nước; thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Tổng số Cán bộ, công chức của xã là 20 người trong đó biên chế là 19 người.

Quá trình thanh tra, Đoàn thanh tra đã làm việc với Chủ tịch UBND xã và Kế toán, chỉ tiến hành kiểm tra trên chứng từ, sổ sách kế toán do đơn vị cung cấp, không tiến hành kiểm tra , xác minh thực tế các hóa đơn , chứng từ mua vào , thực tế các khoản chi phát sinh.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH:

I. Công tác chỉ đạo, điều hành:

UBND xã Đăk Tờ Kan được UBND tỉnh giao chỉ tiêu số lượng biên chế giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính.¹

UBND xã Đăk Tờ Kan thực hiện trên cơ sở các Văn bản hướng dẫn của các cấp trong công tác quản lý tài chính, tài sản, chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật. UBND xã đã triển khai, công khai đến toàn thể cán bộ, công chức các chế độ, chính sách theo quy định. Đồng thời, ban hành Quy chế chỉ tiêu nội bộ, Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công phù hợp với quy định, được sự đồng thuận tập thể UBND xã..

2. Việc thực hiện quy chế dân chủ trong cơ quan; Việc công khai, minh bạch trong mua sắm quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị.

- Về thực hiện Quy chế dân chủ: Việc xây dựng Quy chế dân chủ được đơn vị thực hiện công khai thông qua các hình thức như xây dựng kế hoạch và tổ chức hội ý, các cuộc họp giao ban của cơ quan hàng tuần, hàng tháng, quý để lấy ý kiến thống nhất trong tập thể. Các cuộc họp đều có biên bản, nội dung thể hiện ý kiến và sự đồng thuận trong tập thể; thực hiện theo nguyên tắc tập trung dân chủ và các văn bản hướng dẫn của các cấp theo quy định.

- Thực hiện công khai, minh bạch trong quản lý tài chính, mua sắm và quản lý sử dụng tài sản công tại đơn vị; ban hành xây dựng Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định.²

2.1 Dự toán được giao trong năm 2021

Năm 2021, tổng kinh phí cấp từ Ngân sách nhà nước là 5.020.268.845 đồng. Trong đó, nguồn kinh phí ngân sách cấp là: 4.939.452.754 đồng, kinh phí thu trên địa bàn là : 27.226.935, thu khác : 53.589.156 , tổng số kinh phí giao tự chủ là: **3.918.521.445** kinh phí thực hiện không tự chủ là **1.101.747.400** đồng cụ thể như sau:

ĐVT : đồng		
STT	Chỉ tiêu	Năm 2021
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>
1	Kinh phí được sử dụng trong năm	5.020.268.845

¹- Quyết định số 250 /QĐ-UBND ngày 17/03/2020 của UBND tỉnh Kon Tum về việc giao số lượng cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn theo Quyết định phân loại đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn;.

²- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14, ngày 21/6/2017 của Quốc hội; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, ngày 26/12/2017; Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý sử dụng tài sản công; TT số: 21/2005/TT-BTC ngày 22/5/2005, TT số: 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017, TT09/2009-TTBGDĐT ngày 07/5/2009, TT số: 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017.

2	Kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán	4.947.252.637
3	Kinh phí chưa sử dụng	53.589.156

2.2 Kiểm tra nguồn kinh phí chi thường xuyên:

ĐVT : đồng

TT	Chỉ tiêu	Số báo cáo	Số kiểm tra	Chênh lệch
1	Năm 2021	5.020.268.845	5.020.268.845	0

2.3 Việc chấp hành chế độ kế toán, luật kế toán:

- Về sổ sách kế toán và lập báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán: Đơn vị đã mở sổ sách kế toán đầy đủ, số liệu tương đối khớp đúng và lập báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán đầy đủ theo quy định tại Thông tư 342,344/2016/TT-BTC, ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

- Về công khai dự toán và quyết toán hằng năm: Đơn vị thực hiện công khai dự toán, quyết toán ngân sách và công khai tài sản đầy đủ, đúng quy định.

- Về chứng từ kế toán: Năm 2021, qua kiểm tra hồ sơ chứng từ, không tiến hành xác minh ; nhìn chung chứng từ kế toán được đơn vị cập nhật tương đối đầy đủ, kịp thời, hợp lý và hợp lệ theo quy định.

3. Công tác mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác:

Năm 2021, trên cơ sở hồ sơ, chứng từ nhận thấy: Đơn vị đã thực hiện mua sắm đúng theo trình tự, thủ tục quy định theo quy định của Thông tư số 58/2016/TT-BTC , ngày 29/03/2016 của Bộ tài chính, Quyết định 58/2015/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ, và Thông tư 19 /2016/TT-BTC ngày 01/06/2016 của Bộ Tài Chính

Tuy nhiên trình tự, thủ tục và hồ sơ thanh toán việc mua sắm , sửa chữa trang thiết bị phục vụ hoạt động thường xuyên của đơn vị chưa đảm bảo quy định như : Thiếu giấy đề nghị mua sắm, thiếu báo giá, nhập kho, xuất kho...;

4. Việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí:

Nhìn chung việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí tại đơn vị đảm bảo theo quy định hiện hành, Chứng từ kế toán được lập tương đối rõ ràng, theo từng nội dung phát sinh

Việc sử dụng vật tư văn phòng phẩm được thực hiện trên cơ sở nhu cầu và quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị;

Cuối kỳ kế toán (31/12 hàng năm) đơn vị tiến hành kiểm kê tài sản theo quy định;

Tuy nhiên qua kiểm tra tại đơn vị mở sổ kế toán còn thiếu theo quy định (sổ kế toán chi tiết), việc sắp xếp, lưu trữ chứng từ kế toán chưa gọn gàng, không có bảng kê chứng từ, gây khó khăn cho công tác tổng hợp, kiểm tra, đối chiếu;

Khi mua vật tư hàng hóa, , công cụ dụng cụ có một số nghiệp vụ phát sinh, kế toán đơn vị chưa tiến hành nhập, xuất kho theo quy định;

III. KẾT LUẬN:

1. Một số mặt đã đạt được qua thanh tra:

- Qua kiểm tra sổ sách, chứng từ kế toán năm 2021 đơn vị đã chấp hành đầy đủ các quy định theo Luật kế toán, Luật Ngân sách, mục lục ngân sách Nhà nước;

- Công tác kế toán xã đã mở sổ sách và ghi chép đầy đủ, chứng từ kế toán được sắp xếp, lưu trữ và bảo quản theo quy định;

- Báo cáo tài chính lập theo niên độ kế toán, đơn vị đã thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước. Việc chi tiêu đúng theo tiêu chuẩn, định mức quy định của Nhà nước và quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị xây dựng hàng năm;

2. Khuyết điểm, tồn tại:

Quá trình quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước phục vụ cho hoạt động thường xuyên của đơn vị còn một số tồn tại như sau:

Chứng từ Chuyển khoản kho bạc số 231, 232/CKKB, ngày 16/07/2021, chứng từ chuyển khoản số 226/CKKB, ngày 15/07/2021... (Theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị) như danh sách cấp cho bộ phận sử dụng, giấy đề nghị thanh toán, tờ trình, thiếu kế hoạch tổ chức thực hiện;

Chưa thực hiện chi trả đầy đủ cho thành viên ban tiếp công dân theo quy định tại Nghị định 61/2014/NĐ-CP, ngày 26/06/2014 quy định một số điều của Luật tiếp Công dân và Thông tư 320/2016/TT-BTC ngày 14/12/2016 quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh;

Trách nhiệm thuộc về Chủ tịch UBND xã và kế toán đơn vị

IV. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ:

1. Đối với đơn vị UBND xã Đăk Tờ Kan:

Đề nghị Chủ tịch UBND xã Đăk Tờ Kan chỉ đạo bộ phận kế toán Phát huy những kết quả đạt được, đồng thời khắc phục có hiệu quả những thiếu sót tồn tại để hoàn thành tốt trong công tác quản lý nhà nước về nguồn kinh phí được giao, việc quản lý sử dụng tài sản công...

2. Xử lý hành chính: Đề nghị tổ chức họp kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với tập thể, cá nhân để xảy ra những thiếu sót nêu trên;

Đề nghị Chủ tịch UBND xã Đăk Tờ Kan thực hiện chi trả đầy đủ cho thành viên ban tiếp công dân theo quy định tại Nghị định 61/2014/NĐ-CP, ngày

26/06/2014 quy định một số điều của Luật tiếp Công dân và Thông tư 320/2016/TT-BTC ngày 14/12/2016 quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh;

3. Xử lý về kinh tế: Không

Báo cáo kết quả thực hiện kết luận và các kiến nghị thanh tra về Thanh tra huyện sau 30 ngày, kể từ ngày ban hành kết luận thanh tra; niêm yết công khai kết luận thanh tra tại UBND xã theo quy định hiện hành;

Trên đây là kết luận thanh tra về việc chấp hành các quy định về quản lý tài chính, mua sắm, sử dụng tài sản công và việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng tại UBND xã Đăk Tô Kan - huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum của Chủ tịch UBND huyện Tu Mơ Rông;

Nơi nhận:

- TT Huyện ủy;
- UBKT Huyện ủy;
- UBND huyện (B/cáo);
- Trang thông tin điện tử huyện;
- UBND xã Đăk Tô Kan;
- Lưu VT, hồ sơ thanh tra;



CHỦ TỊCH

Võ Trung Mạnh

